TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HNGĐ-ST
Ngày : 20/5/2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Nguyễn Hoàng Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026, về việc "*Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/4/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích T – Sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn THiệp, xã TQuang, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Bùi Thành Đ – Sinh năm 1993 (vắng mặt, không có lý do).

Địa chỉ: Khu phố KBình, phường HThắng, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2025, bản khai của nguyên đơn bà Dương Thị Bích T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Thành Đ cưới nhau vào khoảng năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 09/3/2021. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, ông Đông không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng

năm 2023 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu xin được ly hôn với ông Bùi Thành Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Bùi Yến N – Sinh ngày 14/9/2021. Hiện nay con chung đang ở với bà Dương Thị Bích T. Khi ly hôn bà Dương Thị Bích T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Yến N. Bà không yêu cầu ông Bùi Thành Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Thành Đ đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Kim Bình, phường Hàm Thắng, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Lâm Đồng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Dương Thị Bích T vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 26/3/2026. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Bùi Thành Đ đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương Thị Bích T và ông Bùi Thành Đ cưới nhau vào khoảng năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tiến Lợi, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 09/3/2021. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà Dương Thị Bích T cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc từ khi cưới đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm

sống, ông Đông không quan tâm gì đến vợ, con. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2023 cho đến nay. Nay, bà Dương Thị Bích T xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Bùi Thành Đ.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Bùi Thành Đ nhưng ông Bùi Thành Đ cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Dương Thị Bích T và ông Bùi Thành Đ thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu được ly hôn của bà Dương Thị Bích T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Dương Thị Bích T và ông Bùi Thành Đ có 01 con chung tên Bùi Yến N – Sinh ngày 14/9/2021.

Tại đơn khởi kiện cũng như tại bản khai, bà Dương Thị Bích T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Bùi Yến N – Sinh ngày 14/9/2021, không yêu cầu ông Bùi Thành Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu nuôi con của bà Dương Thị Bích T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi vợ chồng bà Dương Thị Bích T, ông Bùi Thành Đ không còn ở chung với nhau cho đến nay, con chung tên Bùi Yến N ở với bà Dương Thị Bích T do bà Dương Thị Bích T chăm sóc, giáo dục; ông Bùi Thành Đ không đến Tòa để nêu ý kiến. Vì vậy, căn cứ vào nơi ở hiện nay, điều kiện chăm sóc, không làm thay đổi nơi sinh sống của con chung nên giao con chung tên Bùi Yến N cho bà Dương Thị Bích T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Bà Dương Thị Bích T không yêu cầu ông Bùi Thành Đ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Dương Thị Bích T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Ông Bùi Thành Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Dương Thị Bích T.

Bà Dương Thị Bích T được ly hôn với ông Bùi Thành Đ.

2. Về con chung:

Bà Dương Thị Bích T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Yến N – Sinh ngày 14/9/2021.

Ông Bùi Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Dương Thị Bích T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Dương Thị Bích T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003378 ngày 04/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng nên không nộp nữa.

Ông Bùi Thành Đ không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 12 – Lâm Đồng;
- Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng THADS khu vực 12 – Lâm Đồng);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn